

Số: 97/2024/QĐCNTTLH

T, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Hà Quang A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Nguyễn Thị Bích N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm 2024 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Khu 4, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bị kiện:* Anh **Hà Quang A**; sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Khu 4, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm 2024 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm
2024, cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn
Thị Bích N và anh Hà Quang A.

* *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà
Xuân H, sinh ngày 13/02/2022 (Hiện nay cháu H đang ở cùng với chị N tại khu 4,
xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Anh Hà Quang A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi

con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu H thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã V, huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa